



Mô hình trồng hoa công nghệ cao xã Phù Vân, năm 2005.

Những vùng đất trũng, hoang hoá được khoanh vùng nuôi trồng thủy sản với những giống mới: cá chép lai, cá chim trắng, tôm càng xanh, cá rô đơn tính.... đem lại hiệu quả kinh tế cao. Mô hình nuôi trồng thủy sản được phát triển và nhân rộng theo hướng đưa thêm các loại con đặc sản như: ba ba, ếch... Năm 2005, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của thị xã là 160 ha, trong đó chuyển đổi vùng đất trũng trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất đa canh nuôi trồng thủy sản 30 ha, sản lượng cá thu hoạch được 320 tấn.

Phong trào xây dựng cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm được phát triển sâu rộng và đạt hiệu quả, góp phần đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi trong nông nghiệp. Năm 2003, thị xã tiến hành xây dựng mô hình điểm tại 2 xã Phù Vân và Liêm Chung. Tính đến năm 2005, trên địa bàn thị xã xây dựng được 22 cánh đồng đạt 50 triệu đồng/ha với tổng diện tích là 150ha (chiếm 10% diện tích đất nông nghiệp).

Công tác phòng, chống bão lụt được cấp uỷ và chính quyền quan tâm chỉ đạo, chủ động triển khai, xây dựng phương án từ đầu năm, có kế hoạch phòng, chống cụ thể ở các khu vực trọng điểm. Hằng năm, thị xã đều tiến hành tập huấn công tác phòng, chống bão lụt, ứng cho cán bộ cơ sở và các ngành, tham gia diễn tập phòng, chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn do

tỉnh tổ chức. Công tác kiểm tra hệ thống đê, kè, cống được tiến hành thường xuyên, kịp thời phát hiện, tu bổ những điểm yếu.

Thực hiện Quyết định 934/QĐ-UB, ngày 18/10/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh, thị xã đã ý thành lập đội quản lý đê nhân dân gồm 11 người. Đội quản lý đê nhân dân đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, kịp thời phát hiện những vi phạm, sự cố để báo cáo và phối hợp với chính quyền, đội quản lý đê chuyên trách để có biện pháp ngăn chặn, khắc phục và xử lý.

Các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp phục vụ tốt việc điều tiết nước tưới, tiêu cho lúa và cây hoa màu phát triển, đem lại năng suất cao. Để nâng cao năng lực tưới tiêu, phòng chống lụt, bão của hệ thống công trình thủy lợi, phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp và đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai, các trạm bơm, hệ thống kênh mương, đê, bổi được tu sửa, bảo dưỡng thường xuyên. Hằng năm, thị xã đều ra quân thực hiện chiến dịch thủy lợi đông xuân. Vụ đông xuân 2001-2002, toàn thị xã đã nạo vét được 40.971 m³ đạt 100% kế hoạch, kiên cố hoá 4.439m kênh mương với kinh phí thực hiện 1.600 triệu đồng. Năm 2003-2004, nạo vét kênh cấp II và bờ vùng đạt 40.000 m³ với kinh phí 240 triệu đồng, sửa chữa cống tiêu Đ10 xã Phù Vân với kinh phí 354 triệu đồng; đắp đê củng cố vị trí xung yếu đê Bắc Châu Giang đến xã Lam Hạ được

3.100m³ với kinh phí 66 triệu đồng; đắp áp trúc đê, bồi Phù Vân được 4.000 m³. Đông xuân 2004-2005, toàn thị xã đã nạo vét kênh mương được 39.952m³ bùn đất với tổng kinh phí 329 triệu đồng, đào đắp được 73.000m³, tu sửa các cống đập trạm bơm xi phông, 25 cầu máng các loại với kinh phí 134 triệu đồng, đào đắp trúc tu sửa 1.600m³ đê .

Những kết quả tích cực trong sản xuất nông nghiệp từ năm 2001-2005 không chỉ đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp ngày càng tăng trên địa bàn, đặc biệt là khu vực nội thị mà còn đóng góp trực tiếp vào sự phát triển kinh tế chung của thị xã. Trong 5 năm (2001-2005), tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành nông nghiệp thị xã đạt 6,2%/năm, giá trị sản xuất nông nghiệp tính theo giá cố định tăng từ 68,4 tỷ đồng lên hơn 78 tỷ đồng. Năm 2001, sản xuất nông nghiệp đạt mức thu nhập bình quân 31 triệu đồng/ha canh tác. Đến năm 2005, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 38 triệu đồng/ha, tăng 28,3% so với năm 2000.

Tuy có những bước phát triển mạnh nhưng sản xuất nông nghiệp của thị xã vẫn còn một số hạn chế: Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá còn chậm, hiệu quả chưa cao. Các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp còn ít loại hình dịch vụ, chưa mạnh dạn tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản.

Phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp được xác định là: nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá- hiện đại hoá. Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 2/5/2003 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thị xã đã thành lập Ban chỉ đạo do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã làm trưởng ban, để chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ được hiệu quả, tập trung, thống nhất, chủ động. Phương châm chỉ đạo việc phát triển mạnh công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của thị xã là chú trọng cả về số lượng và chất lượng, vừa tăng trưởng về quy mô, vừa đảm bảo tính bền vững để tăng trưởng lâu dài và nâng cao đời sống nhân dân. Thị xã đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có thể phát huy những thế mạnh của địa phương, tăng cường thu hút đầu tư.

Để ngành công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp phát triển thực sự vững chắc, có hiệu quả kinh tế cao, khắc phục những hạn chế về quy mô, công nghệ, sức cạnh tranh của sản phẩm, Đảng bộ thị xã tập trung lãnh đạo các ngành phải tích cực hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích, thu hút đầu tư thuộc các thành phần kinh tế. Đồng thời đẩy nhanh

tiến độ xây dựng các cụm công nghiệp, khu công nghiệp trên cơ sở hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Đến năm 2005, trên địa bàn thị xã một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp được xây dựng và đi vào hoạt động như cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tập trung Thanh Châu; khu công nghiệp Châu Sơn có diện tích 97ha, đến tháng 5/2005 đã có 22 doanh nghiệp vào đầu tư. Trong đó thị xã đã đầu tư xây dựng cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Nam Châu Sơn, diện tích 20 ha với 11 nhà đầu tư. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp được đầu tư xây dựng đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển.

Bên cạnh đó, các dự án phát triển nghề truyền thống: thêu ren, mây tre đan, chế biến lương thực thực phẩm và phát triển các ngành nghề thủ công nghiệp mới đã tác động mạnh đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng như cơ cấu lao động nông thôn trên địa bàn thị xã.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã tập trung lãnh đạo hoàn thành việc thực hiện chuyển đổi và đổi mới tổ chức quản lý của hợp tác xã phi nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã theo Chỉ thị 14-CT/TU, ngày 26/4/2000 của Tỉnh uỷ. Đến năm 2004, toàn thị đã hoàn thành việc chuyển đổi 11/12 hợp tác xã phi nông nghiệp.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khoá IX), Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã lãnh đạo việc tổ chức sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn theo hướng giao, bán, khoán, cho thuê, cổ phần hoá doanh nghiệp. Trong 3 năm (2001-2003), trên địa bàn thị xã đã tiến hành cổ phần hoá được 8 doanh nghiệp Nhà nước, giải thể 2 doanh nghiệp. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền, phát huy tính chủ động, nhanh nhạy, mạnh dạn mở rộng liên doanh, liên kết sau khi thực hiện chuyển đổi nhiều doanh nghiệp đã hoạt động rất hiệu quả. Tiêu biểu như: Công ty cổ phần Du lịch-bia, nước giải khát Hà Nam từ một doanh nghiệp có nguy cơ phá sản đã vươn lên đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Căn cứ vào các quy định chung của Nhà nước và của tỉnh, Uỷ ban nhân dân thị xã đã ban hành chính sách ưu đãi nhằm thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào đầu tư, kinh doanh, đặc biệt chú trọng các lĩnh vực có công nghệ cao và các ngành nghề thu hút nhiều lao động. Thực hiện Luật Doanh nghiệp, theo số liệu điều tra tháng 3/2003, tính chung trên địa bàn thị xã có 200 doanh nghiệp đăng ký (cả doanh nghiệp quốc doanh và doanh nghiệp ngoài quốc doanh) và 4.072 hộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong 5 năm (2001-2005), toàn thị xã có 295 doanh nghiệp mới được thành lập với tổng số vốn đăng ký là

1.800 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 12.300 lao động, tổng doanh thu đạt 1.700 tỷ đồng, trong đó nộp thuế 45 tỷ đồng. Nhiều doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có giá trị sản xuất lớn hoạt động hiệu quả như: công ty May Hà Nam (thuộc công ty may Thăng Long), công ty Dệt Hà Nam, công ty May HAPPYTEX, công ty sản xuất Giấy bao bì Đông Hải Việt, công ty sản xuất Mạch nha Đại Thành Phát, công ty Đông Nam Á sản xuất lắp ráp tủ lạnh... Nhiều sản phẩm công nghiệp của thị xã giữ vững được uy tín, một số mở rộng thị trường hướng ra xuất khẩu và có mức tăng trưởng khá như: Bột đá, bột nhẹ, đá các loại, sản phẩm cơ khí, sản phẩm may mặc, dệt, bánh kẹo, bia....

Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất công nghiệp trên địa bàn phát triển nhanh và đa dạng bao gồm nhiều thành phần kinh tế tham gia. Trong 5 năm (2001-2005), công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp thị xã có tốc độ phát triển khá cao, giá trị sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của thị xã tăng bình quân 22,2%/năm. Năm 2001, giá trị sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp của thị xã đạt 178,8 tỷ đồng, năm 2005 tăng lên 424,6 tỷ đồng, vượt 6,15% so với kế hoạch, tăng 23,15% so với năm 2004.

Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của thị xã quy mô còn nhỏ bé, công nghệ sản



Một góc của cụm công nghiệp bắc Thanh Châu, năm 2005.

xuất còn lạc hậu, sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn, sản phẩm mũi nhọn có sản lượng lớn, có sức cạnh tranh cao trên thị trường không nhiều.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX, các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch của thị xã đã tích cực phấn đấu với mục tiêu: góp phần tích cực vào tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phục vụ đời sống nhân dân. Phát huy những lợi thế về vị trí địa lý, thuận lợi về giao thông, hệ thống thương mại, dịch vụ của thị xã đã tập trung xây dựng và củng cố để trở thành điểm hội tụ hàng hoá Bắc-Nam và các tỉnh trong vùng. Các phương thức kinh doanh ngày càng được đa dạng hoá theo hướng văn minh, hiện đại, mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia.

Trong 5 năm (2001-2005), ngành thương mại dịch vụ-du lịch của thị xã đã từng bước tạo được nguồn vốn, cơ sở vật chất, tích lũy những kinh nghiệm quan trọng. Hoạt động thương mại đã đảm bảo cơ bản đầu ra cho các sản phẩm sản xuất tại địa phương, đồng thời cung ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu về vật tư cho sản xuất, hàng hoá tiêu dùng cho nhân dân. Các loại hình dịch vụ như: dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng; dịch vụ công cộng, bảo hiểm, tài chính tín dụng, bưu

chính viễn thông, tin học, truyền hình cáp, dịch vụ tư vấn kỹ thuật...phát triển đã góp phần giải quyết việc làm, thúc đẩy sản xuất và phục vụ sinh hoạt, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Mạng lưới chợ, cửa hàng trên địa bàn được xây dựng, cải tạo, nâng cấp phục vụ cho giao lưu hàng hoá và sinh hoạt của nhân dân như nhà đình chợ Trấn; chợ Phù Vân; chợ Bầu; chợ Quy Lưu. Các chợ, dãy phố kinh doanh trong khu vực nội thị được sắp xếp, quy hoạch theo hướng khang trang, sạch đẹp, đảm bảo giao lưu hàng hoá thuận tiện, giữ gìn vệ sinh môi trường. Công ty chợ Phủ Lý được thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả. Công tác quản lý Nhà nước về thương mại, dịch vụ được củng cố, hạn chế tình trạng kinh doanh trái phép và gian lận thương mại.

Tốc độ tăng trưởng bình quân trong 5 năm (2001-2005) của ngành thương mại - dịch vụ thị xã đạt 16,5%/năm. Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được nâng lên đã làm cho sức mua trên thị trường địa bàn thị xã tăng cao. Tổng mức luân chuyển hàng hoá và doanh thu từ dịch vụ không ngừng tăng. Năm 2001, đạt 553 tỷ đồng, trong đó doanh số bán hàng đạt 117,5 tỷ đồng, đến năm 2005, tăng lên 1.050 tỷ đồng, trong đó giá trị xuất khẩu đạt 28.000.000 USD, giá trị nhập khẩu đạt 13.050.000 USD.



Chợ Phủ Lý (chợ Trần) được xây dựng lại và đưa vào sử dụng năm 2005.

Tuy nhiên, hoạt động thương mại của thị xã chủ yếu vẫn là bán lẻ, hình thức bán buôn lớn phát triển chưa mạnh, thị trường được xây dựng chưa vững chắc, ổn định. Các loại hình dịch vụ sức hấp dẫn chưa cao. Các công trình hạ tầng phục vụ cho kinh doanh thương mại- dịch vụ còn thiếu, du lịch phát triển còn chậm.

Các biện pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế được thực hiện đã đưa kinh tế thị xã tăng trưởng với tốc độ khá cao. Trong 5 năm (2001-2005), tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của thị xã đạt 15,6%/năm, tăng 2,5% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX đề ra, trong đó: năm 2001, đạt 14%; năm 2005, đạt cao nhất là 17,4%.

Cơ cấu kinh tế cũng chuyển dịch dần theo hướng công nghiệp hoá- hiện đại hoá: tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp và xây dựng, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Cơ cấu kinh tế của thị xã đến năm 2005 là: Dịch vụ - thương mại chiếm 50%, vượt 1% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 40,8%, vượt 0,2% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, tăng 5,2% so với năm 2001; nông nghiệp chiếm 9,2%, vượt 0,8% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, giảm 4% so với năm 2001.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, thu ngân sách trên địa bàn thị xã được tăng lên. Năm 2001, mặc dù

bị ảnh hưởng do việc thực hiện miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP, ngày 25/5/2001 của Chính phủ nhưng thu ngân sách từ kinh tế của thị xã vẫn đạt 71.952 triệu đồng, trong đó thu từ kinh tế do thị xã quản lý đạt 6.085 triệu đồng, vượt 1,16% so với chỉ tiêu. Đến năm 2005, thu ngân sách từ kinh tế do thị xã quản lý đạt 27.896 triệu đồng, vượt 17,63% so với kế hoạch, tăng 4,58 lần so với năm 2001. Nguồn thu ngân sách tăng, tạo điều kiện về vốn để thị xã tập trung đầu tư xây dựng đô thị, phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị, xã hội của địa phương. Năm 2004, chi đầu tư xây dựng cơ bản của thị xã đạt 23.119 triệu đồng, cao nhất so với trước đó, đạt 696,36% kế hoạch, chiếm 41,39% tổng chi ngân sách. Hàng năm, hầu hết các khoản thu như: thu khác ngân sách, lệ phí trước bạ, thu cấp quyền sử dụng đất, thuế nhà đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, thu thuế từ khu vực ngoài quốc doanh đều đạt chỉ tiêu đề ra. Nhưng một số khoản thu vẫn chưa đạt chỉ tiêu, chủ yếu là: phí và lệ phí.

Về cơ bản công tác quản lý tài chính ngân sách trong 5 năm (2001-2005), được thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm chi thường xuyên. Tuy nhiên, do phải tập trung đầu tư cho xây dựng các công trình hạ tầng, phúc lợi công cộng nên để đáp ứng nhu cầu chi, thị xã vẫn cần sự hỗ trợ kinh phí của Nhà nước. Năm 2005, chi ngân sách của thị xã là 47.014 triệu đồng.

Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và giao đất phục vụ các dự án có tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới theo định hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Chính vì vậy các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể đã nhận thức rất rõ vị trí quan trọng và những khó khăn, phức tạp trong công tác giải phóng mặt bằng. Để khắc phục tình trạng tiến độ giải phóng mặt bằng của một số dự án còn chậm, thiếu kịp thời, đồng bộ, đảm bảo thực hiện hiệu quả các đề án xây dựng cụm, khu công nghiệp, phát triển đô thị phục vụ mục tiêu nâng cấp thị xã Phủ Lý lên đô thị loại III, ngày 24/11/2003, Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra Chỉ thị 14-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác xây dựng đô thị, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thị xã Phủ Lý. Với sự tập trung sức mạnh của cả hệ thống chính trị, được sự ủng hộ của nhân dân, công tác giải phóng mặt bằng đã đáp ứng yêu cầu về cơ bản. Trong 5 năm (2001-2005), trên địa bàn thị xã đã tiến hành thu hồi 530ha đất, bàn giao cho 194 dự án, trong đó riêng năm 2005 lập hồ sơ giao đất cho 32 dự án với tổng diện tích 162,93 ha.

Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã đã làm chuyển dịch cơ cấu kinh

tế, thay đổi bộ mặt đô thị và nông thôn, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân. Tuy nhiên, việc thu hồi ruộng đất để phát triển công nghiệp, đô thị cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề cần phải giải quyết, đặc biệt là việc làm cho nông dân trong độ tuổi lao động bị thu hồi ruộng đất. Theo thống kê tháng 7/2004, thị xã Phú Lý có tỷ lệ ruộng đất bị thu hồi chiếm tới 64,2% tổng diện tích đất nông nghiệp của 4.914 hộ, tương đương với 14.270 khẩu, trong đó có 12.380 người trong độ tuổi lao động.

Trước những bức xúc về vấn đề việc làm, đặc biệt ở vùng nông thôn bị thu hồi ruộng đất, Đảng bộ thị xã đã chỉ đạo các cấp chính quyền tập trung thực hiện nhiều biện pháp để giải quyết. Thị xã đã tổ chức thực hiện đề án xây dựng mô hình khuyến công viên cơ sở và đề án quỹ khuyến công cho vay vốn hỗ trợ lãi suất gắn với giải quyết việc làm như: mây, giang đan ở phường Lê Hồng Phong, thêu ở xã Thanh Châu, Châu Sơn, đan thảm cói và thảm lục bình ở phường Quang Trung, làm chiếu tre xuất khẩu của xí nghiệp Chế biến lâm sản Hồng Phú. Đồng thời, các ngành chức năng còn tổ chức tuyển người đi xuất khẩu lao động ở các nước như Đài Loan, Malayxia. Thông qua hoạt động của hội, đoàn thể, các chương trình quốc gia về giải quyết việc làm được triển khai có hiệu quả. Tổng số vốn hỗ trợ giải quyết việc làm từ năm 2001 đến 2005 là 20 tỷ đồng.

Mặc dù, chưa đáp ứng được so với yêu cầu thực tế nhưng trong 5 năm (2001-2005) với sự nỗ lực của cấp uỷ, chính quyền, các ngành, đoàn thể, công tác giải quyết việc làm cho người lao động của thị xã đã đạt được kết quả đáng ghi nhận. Mỗi năm, bình quân tạo việc làm mới cho 1.500 lao động. Chính vì vậy đã góp phần tích cực trong phát triển kinh tế, giữ vững ổn định xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động của thị xã. Tỷ lệ lao động trong các khu vực phi nông nghiệp: công nghiệp- xây dựng, thương mại - dịch vụ ngày càng tăng. Năm 2005, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của thị xã là 70%, tăng 12% so với năm 2001.

Với mục tiêu “Đường, trường, điện, nước, vệ sinh môi trường”, các cấp uỷ Đảng, chính quyền hết sức chú trọng đến nhiệm vụ xây dựng đồng bộ, từng bước hiện đại hoá hệ thống cơ sở hạ tầng của thị xã.

Theo số liệu thống kê 1/10/2001, thị xã Phủ Lý có 73.248 người chiếm 8,2% dân số toàn tỉnh, mật độ dân số trung bình 2.127 người/km², trong đó tỷ lệ dân số thành thị là 59%, dân số ngoại thị là 41%, ở mức cao so với tiêu chuẩn đô thị loại III. Quán triệt tinh thần chỉ đạo: xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn để đáp ứng yêu cầu đổi mới, thúc đẩy phát triển kinh tế, góp

trung huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình ở khu vực ngoại thị như: trường học, trạm y tế, kiên cố hoá kênh mương, điện nông thôn, đường giao thông. Thực hiện cơ chế hỗ trợ theo Quyết định 165/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nông thôn được hỗ trợ kinh phí theo quy định: 50% đối với kiên cố hoá kênh mương, 50% đối với trạm bơm nhỏ, 35-50% đối với đường giao thông.

Trên cơ sở xác định: xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống giao thông của thị xã, trong đó quan tâm đến giao thông nông thôn là khâu then chốt, đảm bảo cho giao lưu thuận tiện, thông thương hàng hoá, rút ngắn khoảng cách giữa khu vực nội thị và khu vực ngoại thị, công tác giao thông vận tải trong 5 năm (2001-2005) đã thu được những kết quả hết sức tích cực.

Mùa khô 2001-2002, toàn thị xã đã ra quân cải tạo, nâng cấp các tuyến đường, ngõ phố của các phường, xã với tổng chiều dài là 21.838m đường bê tông và đường cấp phối. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng là 2.610 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp được 1.716 triệu đồng, chiếm 65%, bình quân toàn thị 37.000 đồng/người. Năm 2002, thị xã được tặng cờ thi đua của tỉnh về thành tích làm đường giao thông nông thôn 3 năm (1999-2002).



*Đường trục đi qua UBND xã Liêm Chính, được nâng cấp,
rải nhựa năm 2002.*

Phát huy những kết quả đã đạt được, rút kinh nghiệm từ thực tế, căn cứ vào Kế hoạch 474/KH-UB, ngày 23/7/2002 của Ủy ban nhân dân thị xã, các xã, phường tiếp tục hưởng ứng phong trào xây dựng đường giao thông nông thôn giai đoạn 2002-2005. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện. Trong quá trình triển khai, nguyên tắc công khai, tập trung, dân chủ được đảm bảo, toàn bộ các công trình đều do phường, xã và tổ dân phố, xóm tự quản lý về chất lượng, kỹ thuật cũng như tiền vốn.

Công tác huy động vốn được thực hiện theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Nhân dân đã tích cực đóng góp bằng tiền, ngày công đã góp phần hoàn thành tốt kế hoạch làm đường giao thông. Năm 2003, toàn thị đã làm được 9,5 km đường giao thông nông thôn gồm: 5km đường bê tông, 4,5km đường rải đá rậm; đạt 190% kế hoạch, với tổng số vốn là 2.634 triệu đồng, trong đó nhân dân đóng góp 2.333 triệu đồng chiếm 88%, Nhà nước đầu tư 300 triệu đồng. Năm 2004, toàn thị xã đã xây dựng được 5km đường giao thông nông thôn, hoàn thành 100% kế hoạch tỉnh giao. Năm 2005, tiến hành làm 6km đường giao thông nông thôn với tổng kinh phí 5 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, thị xã cũng tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến đường và cầu mới như: đường Lê Công Thanh, cầu Phủ Lý; nâng cấp các tuyến đường trong khu vực nội thị, tăng cường công tác quản lý giao thông vận tải, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông như: điện chiếu sáng, vỉa hè, cống, rãnh thoát nước... để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông. Đến năm 2005, mật độ đường phố chính được rải nhựa đạt $4\text{km}/\text{km}^2$, tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng 80%. Hệ thống cống thoát nước của thị xã cũng được sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới, năm 2005 mật độ đường cống thoát nước chính đạt $3,5\text{km}/\text{km}^2$ đã hạn chế các điểm ngập úng cục bộ trong khu vực thị xã khi mưa lớn xảy ra.

Để đáp ứng yêu cầu quy hoạch thị xã, góp phần hạn chế các công trình vi phạm an toàn giao thông, giảm thiểu các tai nạn giao thông trên địa bàn, Thị uỷ đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 02-CT/TU, ngày 6/3/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác xây dựng và quản lý quy hoạch giao thông nông thôn, quy hoạch hành lang bảo vệ công trình giao thông đường bộ, đường sắt, đường thuỷ nội địa”. Ngày 18/7/2002, Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra Quyết định số 407-QĐ/TU về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 02-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Thị xã

đã chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng quy hoạch giao thông nông thôn ở 6 xã, thực hiện cấm mốc chỉ giới các tuyến đường theo quy hoạch, kiên quyết xử lý các trường hợp lấn chiếm chỉ giới giao thông, góp phần hạn chế tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn. Hệ thống cọc tiêu, biển báo được thường xuyên kiểm tra, kịp thời bổ sung, sửa chữa. Đội Thanh tra giao thông công chính của thị xã phối hợp chặt chẽ với Công an thị xã thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các trục đường nội thị. Tình trạng dùng lòng đường, vỉa hè làm nơi kinh doanh đã giảm nhiều.

Trước yêu cầu xây dựng nông thôn mới theo hướng công nghiệp hoá – hiện đại hoá, bên cạnh việc quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, hệ thống điện cũng được chú trọng cải tạo, nâng cấp. Năm 2004, thị xã là đơn vị đầu tiên của tỉnh hoàn thành đề án chuyển đổi điện nông thôn, tổ chức và quản lý đảm bảo giá bán điện đến các hộ dân dưới, hoặc bằng giá trần 700đ/KWh.

Để xây dựng thị xã xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh Hà Nam, ngày 21/3/2003, Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra Chỉ thị số 11/CT-TU về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác quản lý đô thị. Thị xã đã tổ chức lắp đặt số nhà và đặt biển tên ngõ phố ở các phường nội thị và

gắn biển tên đường, công trình công cộng nhằm tạo thuận lợi cho việc quản lý trật tự đô thị. Tính đến năm 2004, thị xã đã cắm 140 biển báo hiệu đường bộ, 10 biển địa phận, 142 biển tên đường phố cho 25 đường phố đã được đặt tên.

Ngày 10/02/2003, Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành quy định quản lý đô thị. Công tác quản lý đô thị trên địa bàn đi vào nề nếp góp phần làm cho bộ mặt đô thị ngày càng sạch, đẹp hơn. Năm 2004, Ủy ban nhân dân thị xã đã quyết định thành lập đội quản lý trật tự xây dựng đô thị nhằm tăng cường công tác quản lý, hạn chế những vi phạm về xây dựng trên địa bàn khu vực nội thị.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 25/6/1997 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, vấn đề bảo vệ môi trường trên địa bàn thị xã đã có những tiến bộ đáng kể. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền đã chú trọng kết hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ môi trường. Thông qua giáo dục, tuyên truyền, nhận thức của nhân dân về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước được nâng cao tạo thành thói quen, nếp sống văn minh. Nhân dân tích cực tham gia các phong trào quần chúng bảo vệ môi trường như: tổng vệ sinh vào sáng thứ 6 hàng tuần đối với cơ quan,

sáng chủ nhật hàng tuần đối với khu dân cư, hưởng ứng các đợt phát động: Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường.

Công ty Công trình đô thị thị xã được củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động. Các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường được tăng cường đầu tư như: xe hút bùn, xe phun nước, xe ép rác... Việc thu gom rác được thực hiện tốt, đảm bảo không để rác tồn đọng, nhân dân có ý thức tập trung rác vào thùng rác gia đình, mang đổ ra xe thu gom rác theo quy định, không đổ và vứt rác ra đường đã góp phần giữ gìn môi trường theo nếp sống văn minh đô thị. Đến năm 2005, tỷ lệ rác được thu gom và xử lý đạt 80%.

Phong trào tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” được duy trì hàng năm. Trong 5 năm (2001-2005), bình quân thị xã trồng được 30.000-35.000 cây/năm. Các hộ gia đình chủ yếu trồng các loại cây ăn quả: nhãn, vải. Trên các tuyến đường giao thông chủ yếu trồng các loại cây bóng mát: phượng vĩ, bàng lẵng, hoa sữa. Trên các trục đường ra đồng chủ yếu trồng các loại cây lấy gỗ: bạch đàn, keo. Phong trào trồng cây không chỉ đem lại giá trị kinh tế mà còn góp phần tích cực bảo vệ môi trường sống của thị xã “xanh, sạch, đẹp”.

Trước nhu cầu nhà ở ngày càng tăng do sự gia tăng dân số và giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án, các

khu đô thị mới, khu tái định cư được đầu tư xây dựng như khu đô thị: Bắc Thanh Châu, nam Trần Hưng Đạo, nam đường Lê Chân, Liêm Chính... đã góp phần mở rộng phạm vi khu vực nội thị. Để thu hút vốn đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, thị xã đã thi hành cơ chế “đổi đất lấy cơ sở hạ tầng”.

Công tác quản lý đất đai đã tích cực lập hồ sơ thu hồi, giao đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án, việc lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân, tổ chức cũng được thị xã quan tâm chỉ đạo. Năm 2003, thị xã đã hoàn thành việc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 8.380 hộ nông dân ở 8 phường, xã theo Chỉ thị 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Tính đến cuối năm 2005, thị xã hoàn thành việc lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho 15.148/18.722 hộ, đạt 80,9% tổng số hộ theo đề án.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, lĩnh vực xây dựng, quản lý đô thị còn bộc lộ nhiều tồn tại. Công tác quản lý còn thiếu chặt chẽ còn để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất đai, hộ dân xây nhà trái phép, không tuân thủ quy chuẩn xây dựng, ảnh hưởng đến quy hoạch chung, không đáp ứng yêu cầu mỹ quan đô thị. Vai trò quản lý của chính quyền ở một số phường, xã còn yếu, các biện pháp ngăn chặn xử lý thiếu kiên

quyết, dứt điểm. Mức độ ô nhiễm môi trường có nguy cơ tăng nhanh do ảnh hưởng của việc phát triển sản xuất và đô thị hoá.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển, quy hoạch đô thị, các cấp uỷ đảng, chính quyền từ thị đến cơ sở chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng cơ bản. Vốn đầu tư được huy động từ nhiều nguồn: trong nhân dân, các doanh nghiệp, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn viện trợ (ODA)... cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, mỗi năm bình quân tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thị xã đạt 140-150 tỷ đồng, riêng năm 2005 đạt xấp xỉ 200 tỷ đồng. Trong 5 năm (2001-2005), thị xã đã xây dựng 7 trường học cao tầng với 87 phòng học, 3 trạm y tế xã, 4 trụ sở xã, cải tạo mạng lưới điện ở 3 xã, làm đường giao thông nông thôn được 27 km với tổng số vốn đầu tư trên 30 tỷ đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ trên 20 tỷ đồng. Một số công trình trọng điểm được xây dựng: sân vận động thị xã, kè Phủ Lý, nhà máy Nước số 2 và hệ thống đường ống cấp nước cho khu vực phía Tây và phía Nam thị xã, vườn hoa Nam Cao, trường cấp III B Phủ Lý... đã góp phần thay đổi quy mô và diện mạo của thị xã.

Ngày 13/8/2003, Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam có quyết định phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung của thị xã đến năm 2020, trong đó xác định thị xã Phủ

Lý là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, là đầu mối giao lưu hàng hoá trong và ngoài tỉnh. Cụ thể, quy hoạch của thị xã đến năm 2020:

Phía Đông có: khu đô thị Nam Châu Giang với diện tích 68 ha, khu đô thị Liêm Chính.

Phía Nam có các khu đô thị: Nam Trần Hưng Đạo với diện tích 21,3 ha, Bắc Thanh Châu với diện tích 190 ha và cụm công nghiệp Thanh Châu với diện tích 50 ha.

Phía Tây có: khu du lịch sinh thái ở xã Châu Sơn-Phù Vân với diện tích 56 ha, khu công nghiệp Châu Sơn với diện tích 100 ha, khu đô thị Nam Lê Chân với diện tích 68 ha.

Phía Bắc (xã Lam Hạ): khu đô thị và trung tâm văn hoá – du lịch Bắc Châu Giang với diện tích 650ha.

Trong khu vực các phường nội thị có trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch và ẩm thực.

Ngày 20/12/2004, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết số 14/NQ-TU về “xây dựng và phát triển thị xã đến năm 2010”. Nghị quyết đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2008 thị xã Phủ Lý đủ tiêu chí nâng cấp lên đô thị loại III, đến năm 2010 được công nhận là thành phố trực thuộc tỉnh. Đồng thời, Nghị quyết xác định: việc phát triển thị xã là trách nhiệm của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh. Vì vậy, Uỷ ban nhân

dân tỉnh đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 14 gồm 9 thành viên do đồng chí Trần Xuân Lộc- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban.

Được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của tỉnh, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo các ngành, các cấp của thị xã nêu cao quyết tâm, cố gắng thực hiện tốt việc phát triển kinh tế, xây dựng quy hoạch, quản lý đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển văn hoá xã hội để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của đô thị loại III được quy định tại Nghị định 72-NĐ/CP, ngày 5/10/2001 của Chính phủ.

Thị xã Phú Lý là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh nên có nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Trung ương và địa phương quan trọng đóng trên địa bàn, dân cư tập trung khá đông. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thị xã cũng nổi lên nhiều vấn đề cấp bách cần tập trung giải quyết như: sự gia tăng của các hoạt động tội phạm về ma tuý, kinh tế, hình sự, các tệ nạn xã hội và tình trạng vi phạm trật tự an toàn giao thông. Đặc biệt, số vụ việc khiếu kiện, số người khiếu kiện tăng lên, xuất hiện một số điểm khiếu kiện kéo dài, vượt cấp chứa nhiều yếu tố gây mất ổn định. Các hoạt động liên doanh, liên kết, tìm hiểu thị trường, đầu tư các dự án trên lĩnh vực kinh tế và làm từ thiện xã hội vào thị xã ngày

càng nhiều, nên số lượng người nước ngoài, Việt kiều đến thị xã gia tăng đòi hỏi phải có sự quản lý, giám sát chặt chẽ. Từ thực tế đó, trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo các cấp uỷ Đảng, chính quyền thị xã đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm phục vụ có hiệu quả cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường và đẩy mạnh theo Chỉ thị 07-CT/TU ngày 8/1/2001 của Thị uỷ dưới nhiều hình thức, biện pháp thiết thực đã góp phần nâng cao ý thức pháp luật, tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn, phương thức hoạt động của các thế lực thù địch và của bọn tội phạm. Công tác bảo vệ an ninh nội bộ, an ninh tư tưởng- văn hoá, tôn giáo, an ninh kinh tế, an ninh nông thôn đều được thực hiện hiệu quả. Trong 5 năm (2001-2005), tình hình chính trị được đảm bảo ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, các tình huống “đột xuất”, “bất ngờ”. Các sự kiện chính trị lớn: Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, những ngày lễ kỷ niệm lớn, các mục tiêu chính trị, kinh tế trọng điểm trên địa bàn được bảo vệ an toàn tuyệt đối. Các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp khiếu kiện được giải quyết từng bước, dứt điểm, ngăn

chặn kịp thời khi có dấu hiệu phức tạp, loại trừ nhân tố gây mất ổn định nên đã không trở thành “điểm nóng”. Công tác điều tra, giải quyết án đảm bảo nghiêm túc, đúng pháp luật, không có trường hợp nào bị bắt giam, xét xử oan sai.

Thực hiện Nghị quyết số 40-NQ/TW, ngày 8/11/2004 của Bộ Chính trị về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác công an trong tình hình mới, Nghị quyết Thị uỷ Phủ Lý về nhiệm vụ an ninh- trật tự, Công an thị xã đã không ngừng củng cố và xây dựng lực lượng trong sạch vững mạnh đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Các phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” gắn với phong trào “Học tập thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân”, “Cán bộ, chiến sĩ công an Hà Nam rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, đổi mới phương pháp làm việc, tận tụy với công việc, vì nước quên thân, vì dân phục vụ” được triển khai sâu rộng trong toàn lực lượng và đạt được nhiều kết quả.

Thực hiện Nghị quyết 09/NQ-CP và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm của Chính phủ, Chương trình hành động phòng chống ma tuý và Chương trình hành động phòng chống mại dâm giai đoạn (2001-2005), Công an thị xã chủ động mở nhiều đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, ngăn chặn, hạn chế tệ nạn xã hội, tập trung vào các đối tượng, ở

tuyến Quốc lộ 21A, đường 02, phường Trưng -
Thiện, phường Hai Bà Trưng, xã Thanh Châu, xã Châu
Sơn, khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh, cầu Hồng
Phú... với quy mô, hình thức phù hợp, có hiệu quả,
kết hợp giữa các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ và
các biện pháp phòng ngừa xã hội. Chính vì vậy đã
góp phần hạn chế sự gia tăng tội phạm hình sự, tệ nạn
xã hội; kỷ cương, nề nếp trật tự giao thông- trật tự
công cộng được đảm bảo thực hiện.

Tình hình tội phạm và tệ nạn về ma túy trên địa
bàn thị xã diễn biến phức tạp, tập trung chủ yếu ở
khu vực xã Thanh Châu, phường Hai Bà Trưng. Công
tác phòng chống ma túy được xác định là một nhiệm
vụ quan trọng của các cấp, các ngành, huy động sức
mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hưởng ứng.
Với phương châm “lấy phòng ngừa là chính”, bằng
mọi biện pháp không để tội phạm và tệ nạn về ma túy
phát triển, kết hợp với tập trung đấu tranh triệt phá,
xử lý nghiêm minh mọi hành vi buôn bán, tàng trữ,
sử dụng ma túy. Trong 5 năm (2001-2005), lực lượng
công an thị xã đã phát hiện bắt giữ xử lý 529 vụ gồm
757 đối tượng, cụ thể: buôn bán, vận chuyển, tàng trữ
và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là 80 vụ
gồm 112 đối tượng; sử dụng trái phép chất ma túy là
449 vụ gồm 645 đối tượng.

Tuy nhiên, do đối tượng nghi vấn phạm tội ma túy hoạt động với thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt nên công tác phát hiện, bắt giữ, điều tra, xử lý gặp nhiều khó khăn. Số lượng đối tượng được đưa đi cai nghiện đạt khoảng 50% nhưng hiệu quả thấp, tỷ lệ tái nghiện cao tới hơn 95%.

Do tốc độ phát triển kinh tế nhanh, nhu cầu đi lại của nhân dân lớn đã làm cho số lượng người và phương tiện tham gia giao thông trên các tuyến đường thuộc địa bàn thị xã ngày càng gia tăng. Vấn đề trật tự - an toàn giao thông về cơ bản được đảm bảo và có nhiều chuyển biến tích cực nhưng còn gặp nhiều khó khăn. Số lượng các vụ tai nạn có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao, gây thiệt hại lớn cả về tính mạng và tài sản. Nguyên nhân của các vụ tai nạn chủ yếu là do lái xe không làm chủ tốc độ, phóng nhanh, vượt ẩu, ý thức chấp hành Luật Giao thông của một bộ phận nhân dân chưa nghiêm, hiện tượng đi sai phần đường quy định, phương tiện giao thông không đảm bảo an toàn còn xảy ra tương đối phổ biến.

Công an thị xã còn tích cực phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể tổ chức phát động sâu rộng phong trào “Quân chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Các mô hình “An toàn trường học”, “Cụm dân cư an toàn về an ninh,

trật tự”, “Hòm thư giúp bạn”, “ Khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học không có tội phạm, tệ nạn xã hội” được triển khai sau rộng. Từ trong các phong trào đã xuất hiện những điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực, nòng cốt. Hằng năm, thông qua các nguồn tin do quần chúng cung cấp, lực lượng công an đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đấu tranh, chống các loại tội phạm. Phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” đã thực sự phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, ngay từ cơ sở, cụm dân cư.

Công tác quản lý Nhà nước về cư trú được thực hiện theo Nghị định 51/NĐ-CP ngày 10/5/1997 của Chính phủ về công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu. Tính đến tháng 12/2004, dân số thị xã có 81.219 người với 18.976 hộ, tăng gấp 2 lần so với thời điểm 1/1997 (42.136 người). Việc theo dõi, quản lý hộ khẩu trên địa bàn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đã phục vụ đắc lực cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương như: lập danh sách cử tri bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử Quốc hội, điều tra dân số, lao động

Việc thực hiện nhiệm vụ an ninh, trật tự vẫn còn một số hạn chế: Sự phối hợp giữa các ngành có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, thường xuyên, thiếu đồng bộ, đặc biệt là trong việc giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp. Công tác phòng chống tội phạm còn nhiều sơ hở trong phòng ngừa do việc nắm tình hình còn hạn chế, chưa chủ động, thiếu nhạy bén, kịp thời, chưa toàn diện. Phong trào “Quân chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” phát triển chưa đều, việc nhân rộng các điển hình tiên tiến chưa được đẩy mạnh.

Với tinh thần nêu cao cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, đảm bảo thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công tác quân sự địa phương của thị xã đã phát huy hiệu quả cơ chế: Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu. Thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ và Pháp lệnh Dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên của thị xã được củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng. Đến năm 2005, phát triển lực lượng dân quân tự vệ chiếm khoảng 2,31% dân số theo đúng kế hoạch. Công tác huấn luyện chiến đấu cho lực lượng thường trực và lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên được tiến hành thường xuyên, theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”.